

Số: **04/2025/QĐST-VDS** *Thanh Ba, ngày 23 tháng 5 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Vi Thị Năm**.

Thư ký phiên họp: Ông **Trần Đình Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà **Hoàng Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-VDS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2025/QĐST-MPH, ngày 16 tháng 5 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Hữu V** - Sinh năm 1949.

Địa chỉ: khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Hữu Đ** - Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh **Nguyễn Hữu L** - Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị **Nguyễn Thị L1** - Sinh năm: 1973;

Địa chỉ: khu H, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Bà **Nguyễn Thị Q** - Sinh năm 1950.

Địa chỉ: khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Ông V có mặt, anh Đ vắng mặt, anh L, chị L1, bà Q đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, người yêu cầu là ông Nguyễn Hữu V trình bày:

Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Con trai ông sau khi sinh một thời gian thì bị ốm, sốt và có dấu hiệu động kinh, tâm thần. Anh Đ thường xuyên nói nhảm linh tinh, không rõ nghĩa, thỉnh thoảng anh Đ cáu kỉnh vô cớ, chửi bới người thân, đập phá đồ đạc trong nhà nhưng không đi lang thang, mọi sinh hoạt cá nhân đều cần có người thân hỗ trợ. Từ khoảng năm 2001, gia đình đã đưa anh Đ đi khám tại Bệnh viện tâm thần tỉnh P, được cấp Sổ điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày, cấp phát thuốc điều trị và hiện nay vẫn được gia đình đưa đi thăm khám định kỳ. Năm 2022, anh Đ được UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật Thần kinh, tâm thần - Mức độ: Nặng và được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Từ nhỏ cho đến nay anh Đ đều sống chung cùng vợ chồng ông, quá trình chung sống anh Đ không có vợ, con, không có tài sản hay công sức đóng góp gì. Nay để giải quyết việc gia đình, ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đối với yêu cầu của ông về việc tuyên bố con trai ông mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông sẽ là người giám hộ cho anh Đ

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai bà Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Thị L1 là mẹ đẻ, anh ruột và chị ruột của anh Nguyễn Hữu Đ. Bà Q, anh L, chị L1 cũng xác nhận nội dung như ông V đã trình bày ở trên là đúng. Bà Q, anh L, chị L1 đều đề nghị Tòa án tuyên bố anh Đ mất năng lực hành vi dân sự và đồng ý chỉ định ông V là người giám hộ cho anh Đ. Do không có thời gian đến Tòa án làm việc, bà Q, anh L, chị L1 đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ngoài ra Tòa án cũng đã xác minh với với Trạm y tế xã H về tình trạng bệnh, quá trình quản lý, khám chữa bệnh tâm thần của anh Nguyễn Hữu Đ; Xác minh với bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1961; Đều trú tại khu A, xã H, là hàng xóm của gia đình anh Nguyễn Hữu Đ, bà X và ông Đ1 đều xác nhận không có anh, em, họ hàng gì với anh Đ và tình trạng bệnh của anh Đ như đã nêu trên là đúng.

Ngày 16/5/2025, sau khi có kết quả giám định sức khỏe tâm thần của Trung tâm P núi phía Bắc - Bộ Y đối với anh Nguyễn Hữu Đ, ngày 16/5/2025 ông Nguyễn Hữu V có đơn đề nghị thay đổi yêu cầu, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và xin tiếp tục là người giám hộ cho ông Đ. Bà Q, anh L, chị L1 cũng có quan điểm căn cứ vào kết luận giám định đối với anh Đ thì yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và tiếp tục đề nghị để ông V là người giám hộ cho anh Đ.

Tại phiên họp, ông Nguyễn Hữu V vẫn giữ nguyên quan điểm: Yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Hữu Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và xin tiếp tục là người giám hộ cho anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Tòa án: Áp dụng khoản 1 Điều 23, 46, điểm d khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, Điều 49, khoản 4 Điều 54, các Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự; Điều 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu V. Tuyên bố anh Nguyễn Hữu Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định người giám hộ cho anh Đ là ông Nguyễn Hữu V đồng thời xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Do ông Nguyễn Hữu V là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí vì vậy miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Hữu V phải chịu theo quy định (đã nộp đủ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Hữu V là bố đẻ của anh Nguyễn Hữu Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông V là người có quyền yêu cầu tuyên bố anh Đ mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông V và anh Đ đều cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba thụ lý giải quyết việc dân sự theo yêu cầu của ông V là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Theo lời trình bày của ông V, thì anh Đ từ sau khi sinh một thời gian thì bị ốm, sốt và có dấu hiệu động kinh, tâm thần. Anh Đ thường xuyên nói nhảm linh tinh, không rõ nghĩa. Thỉnh thoảng anh Đ cáu kỉnh vô cớ, chửi bới người thân, đập phá đồ đạc trong nhà nhưng không đi lang thang, mọi sinh hoạt cá nhân đều cần có người thân hỗ trợ. Ông V có đơn yêu cầu Tòa án xem xét, tuyên bố anh Đ mất năng lực hành vi dân sự để ông giải quyết việc gia đình.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ và ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần để xác định năng lực hành vi dân sự của anh Nguyễn Hữu Đ. Tại bản “*Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu*” số: 21/KLGĐ ngày 16/5/2025 của Trung tâm P - Bộ Y kết luận:

“Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1976, trú tại khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ bị bệnh Rối loạn cảm xúc, hành vi/Chậm phát triển tâm thần vừa.

Hiện tại: Nguyễn Hữu Đ khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.”

Từ kết luận giám định nêu trên, xét thấy anh Đ chỉ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, chứ không mất năng lực hành vi dân sự. Nay ông Nguyễn Hữu V thay đổi yêu cầu: Yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Hữu Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự và không vượt quá yêu cầu ban đầu, nên được chấp nhận.

[2.2]. Về chỉ định người giám hộ: Ông Nguyễn Hữu V đề nghị Tòa án chỉ định ông là người giám hộ cho anh Nguyễn Hữu Đ. Tại biên bản làm việc ngày 16/4/2025 tại UBND xã H, anh Đ không có năng lực thể hiện ý chí là đồng ý hay không đồng ý để ông V làm người giám hộ cho mình, nhưng xét thấy ông V là bố đẻ, hiện nay đang là người trực tiếp chăm sóc cho anh Đ, ông V có đủ điều kiện làm người giám hộ, đồng ý nhận giám hộ cho anh Đ, mặt khác do anh Đ không có vợ con, mẹ đẻ và anh, chị em ruột của anh Đ là bà Q, anh L và chị L1 đều đồng ý để ông V là người giám hộ cho anh Đ vì vậy cần chỉ định ông V giám hộ cho anh Đ là phù hợp. Ông V có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu V là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn toàn bộ lệ phí quyết việc dân sự cho ông V.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hữu V phải chịu theo quy định của pháp luật (ông V đã nộp đủ)

[4]. Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tại phiên họp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372, khoản 1 Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48, Điều 49, khoản 4 Điều 54, các điều: 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu V. Tuyên bố anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1976, địa chỉ: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1949, địa chỉ: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người giám hộ cho anh Nguyễn Hữu Đ.

Ông Nguyễn Hữu V có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại khoản 2 Điều 57, khoản 2 Điều 58 và khoản 2 Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Nguyễn Hữu V. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hữu V phải chịu theo quy định của pháp luật (ông V đã nộp đủ)

4. Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hanh Cù;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vi Thị Năm